

## PHÁT TRIỂN DU LỊCH CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU UNESCO NON NƯỚC CAO BẰNG

Trần Chí Thiện<sup>1</sup>, Cao Thị Thanh Phượng<sup>2</sup>

### Tóm tắt

*Bài báo nghiên cứu tiềm năng, thực trạng và giải pháp phát triển du lịch trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng. Kết quả nghiên cứu cho thấy nơi đây có tiềm năng du lịch to lớn nhờ sở hữu nhiều danh lam thắng cảnh quốc gia và nhiều di sản địa chất toàn cầu và một hệ thống các di sản văn hóa - lịch sử đặc sắc. Từ khi vùng này được công nhận danh hiệu công viên địa chất toàn cầu, du lịch nơi đây tuy còn nhiều hạn chế, nhưng đã có bước phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, để sớm đưa du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của vùng, cần áp dụng một số giải pháp chủ yếu bao gồm đa dạng hóa loại hình và sản phẩm du lịch, thúc đẩy sự tham gia của người dân, đẩy mạnh liên kết và hợp tác giữa các bên liên quan, tăng cường xúc tiến du lịch, tăng tốc đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực và tập trung vào bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường.*

**Từ khóa:** *Thực trạng, giải pháp, phát triển du lịch, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng.*  
**TOURISM DEVELOPMENT IN NON NUOC CAO BANG UNESCO GLOBAL GEOPARK**

### Abstract

*The paper analyses the potential, status, and solutions to tourism development in the Non nuoc Cao Bang UNESCO Global Geopark. Research results show that this region has great tourism potential with many national landscapes, global geological heritages, and a unique system of cultural - historical heritages. Since this region was recognized as a global geopark, local tourism has strongly developed despite many limitations. However, in order to make tourism a key economic sector of the region, it is necessary to apply a number of solutions including diversifying tourism types and tourism products, promoting people's participation, enhancing linkages and cooperation between stakeholders, strengthening tourism promotion, speeding up investment in infrastructure, promoting human resource training, and focusing on resources conservation and environmental protection.*

**Keywords:** *Status, solutions, tourism development, Non nuoc Cao Bang UNESCO Global Geopark.*

*JEL classification:* Z1, Z3.

### 1. Đặt vấn đề

Tỉnh Cao Bằng từ xưa đã nổi tiếng là “miền Non nước” sơn thủy hữu tình, với nhiều di sản thiên nhiên, văn hóa, lịch sử, vật thể và phi vật thể. Cao Bằng có 28 dân tộc đang sinh sống với nền văn hóa đậm đà bản sắc. Ngày 12/4/2018, UNESCO chính thức công nhận Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng (CVĐCCB) rộng tới 3.930 km<sup>2</sup>. Hầu hết các di sản thiên nhiên và di sản văn hóa-lịch sử của tỉnh tập trung tại vùng CVĐCCB. Từ đó, du lịch (DL) trong vùng CVĐCCB đã có những bước phát triển hết sức mạnh mẽ, số lượng du khách và doanh thu du lịch hai năm liên tiếp tăng trưởng trên 25%, trước khi bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 (Sở VH TT&DL tỉnh Cao Bằng, 2021a). Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng giao thông còn hạn chế, nằm xa các trung tâm du lịch lớn nên khó thu hút du khách, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tại các điểm

du lịch còn thiếu và yếu, chất lượng nguồn nhân lực du lịch hạn chế, trình độ dân trí nhiều nơi hạn chế nên nhận thức về du lịch còn bất cập, năng lực cạnh tranh thấp... là vẫn đang những trở ngại lớn trong phát triển du lịch của tỉnh Cao Bằng (Vũ Văn Hà, 2018, tr.219-220). Vì vậy, cần đánh giá đúng thực trạng, từ đó đề xuất các giải pháp hợp lý nhằm phát triển du lịch nhanh và bền vững trong vùng CVĐCCB.

### 2. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO, 1992), “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai”.

Theo Lê Đức Thọ (2020, tr.13), di sản là nguồn lực cho du lịch phát triển, ngược lại, du lịch

được các nhà bảo tồn coi là “cứu cánh quan trọng” vì tạo nguồn thu cho bảo tồn di sản.

Đoàn Hiền (2019) đã tổng hợp các kinh nghiệm tốt của Hà Giang khi khai thác tài nguyên thiên nhiên và nhân văn bản địa trong phát triển 36 làng du lịch cộng đồng (DLCĐ) gồm hỗ trợ lãi suất phát triển homestay, đẩy mạnh đào tạo kỹ năng giao tiếp, kỹ năng chế biến món ăn, kỹ năng ngoại ngữ, tăng cường quảng bá thông qua các tổ chức và doanh nghiệp lữ hành, các hãng hàng không, liên kết phát triển du lịch với 14 tỉnh Tây Bắc và Việt Bắc, xúc tiến du lịch tại các thành phố lớn, các tỉnh đồng bằng, chú trọng bảo tồn các tài nguyên du lịch.

Phan Anh Tuấn (2015) đã cho rằng chất lượng nguồn nhân lực thấp đang là một trong những rào cản để phát triển du lịch ở tỉnh Cao Bằng.

Vũ Văn Hà (2018, tr.9) đã đánh giá các dạng tài nguyên du lịch và cho rằng tỉnh Cao Bằng có “nhiều danh lam thắng cảnh, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, có tiềm năng, thế mạnh để phát triển các loại hình du lịch như du lịch văn hóa, lịch sử cách mạng, du lịch sinh thái, di lịch cộng đồng...”.

Tuy nhiên, kể từ khi CVĐCCB được công nhận là một công viên địa chất toàn cầu, với sự tăng trưởng khá ngoạn mục của ngành du lịch nơi đây, chưa có một công trình khoa học nào đánh giá thực trạng phát triển và đề xuất giải pháp tăng cường phát triển du lịch riêng cho địa bàn CVĐCCB, trừ một số bài báo thông tin, quảng bá.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng các dữ liệu thứ cấp từ Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch (VHTT&DL) tỉnh Cao Bằng, Ban Quản lý CVĐCCB và các nguồn thông tin khác trên các báo chí và các xuất bản phẩm khác kết hợp với các thông tin từ khảo sát thực địa (điền dã), bài báo đã áp dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp, thống kê mô tả, so sánh và đối chiếu để nghiên cứu.

### 4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

#### 4.1. Tiềm năng du lịch của vùng CVĐCCB

CVĐCCB bao gồm toàn bộ diện tích các huyện Quảng Hòa, Trùng Khánh, Hạ Lang, Hà Quảng, một phần diện tích các huyện Nguyên Bình, Hòa An, Thạch An; có tài nguyên du lịch rất phong phú và đặc sắc. Nơi đây là xứ sở của núi cao, sông hồ, hang động với nhiều phong cảnh non nước hữu tình. Có tới bốn danh lam thắng cảnh quốc gia gồm thác Bản Giốc, động Ngườm Ngao (huyện Trùng Khánh),

quần thể hồ Thang Hen (huyện Quảng Hòa) và động Dơi (huyện Hạ Lang). Trong đó, thác Bản Giốc một trong 10 thác nước đẹp nhất thế giới, thác nước lớn nhất Đông Nam Á, một trong 10 phong cảnh đẹp nhất Việt Nam. CVĐCCB là nơi du khách có thể tìm hiểu lịch sử tiến hóa trên 500 triệu năm của vỏ Trái Đất qua các dấu tích hóa thạch, trầm tích biển, đá núi lửa, khoáng sản, các cảnh quan đá vôi, hang động, thác nước, sông ngầm... là những di sản địa chất mang tầm vóc đặc sắc toàn cầu. Nơi đây, có một hệ thống các khu bảo tồn với 1 vườn quốc gia, 5 khu bảo tồn loài - sinh cảnh, 5 khu bảo vệ cảnh quan, 1 khu bảo tồn đất ngập nước nội địa và 2 hành lang đa dạng sinh học, với hàng trăm loại động, thực vật quý hiếm (Minh Hòa, 2019).

CVĐCCB là nơi cư trú lâu đời của 250.000 người thuộc chín dân tộc anh em: Tày, Nùng, Dao, H'mông, Kinh ... Vùng CVĐCCB, có tới 94 di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng (3 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 23 di tích cấp quốc gia, 68 di tích cấp tỉnh) và 1 bảo vật quốc gia. Ba di tích lịch sử quốc gia đặc biệt gồm Di tích Pác Bó (huyện Hà Quảng), Rừng Trần Hưng Đạo (huyện Nguyên Bình), Địa điểm Chiến thắng Biên giới 1950 (huyện Thạch An). Nghi lễ Then (Tày, Nùng, Thái) được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại; 03 di sản khác được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia gồm: Lễ hội Nàng Hai, xã Tiên Thành; nghề rèn truyền thống của người Nùng An, xã Phúc Sen; Lễ hội Tranh đầu pháo thị trấn Quảng Uyên (huyện Quảng Hòa). Bia Ma nhai Ngự chế của Vua Lê Thái Tổ tại xã Hồng Việt (huyện Hòa An) đã được công nhận là Bảo vật quốc gia. Ngoài ra, trong vùng còn có nhiều lễ hội truyền thống lâu đời khác: Lễ hội Pháo hoa, lễ hội Lồng tồng, Lễ hội Thanh minh, lễ Cấp sắc ... Đây cũng là vùng có những làng nghề thủ công truyền thống lâu đời với các nghề: rèn nông cụ, chạm khắc bạc, đan lát, dệt thổ cẩm, vải chàm, làm hương... (Viện nghiên cứu du lịch, 2018).

Có thể nói, ít có một vùng đất nào ở nước ta có một nguồn tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng mà lại đặc sắc như vùng CVĐCCB. Nhờ đó, CVĐCCB có tiềm năng to lớn trong phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa-lịch sử, du lịch cộng đồng...

#### 4.2. Tình hình phát triển du lịch của vùng CVĐCCB

##### 4.2.1. Số lượng du khách và doanh thu du lịch

Từ khi UNESCO công nhận CVĐCCB (năm 2018), số lượng du khách và doanh thu du lịch của vùng đã tăng lên mạnh mẽ (Bảng 1).

**Bảng 1: Số lượng du khách và doanh thu du lịch của vùng CVĐCCB**

| Năm  | Tổng số du khách<br>(lượt người) | Tốc độ tăng so năm trước (%) | Trong đó                   |                              |                            |                              | Tổng doanh thu DL (triệu đồng) |
|------|----------------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------------------|--------------------------------|
|      |                                  |                              | Khách quốc tế (lượt người) | Tốc độ tăng so năm trước (%) | Khách nội địa (lượt người) | Tốc độ tăng so năm trước (%) |                                |
| 2016 | 741.547                          | 13,50                        | 40.335                     | 11,00                        | 701.212                    | 13,60                        | 146.700                        |
| 2017 | 952.680                          | 28,50                        | 59.494                     | 47,00                        | 893.186                    | 27,00                        | 189.200                        |
| 2018 | 1.321.200                        | 29,50                        | 113.245                    | 90,00                        | 1.117.955                  | 25,00                        | 363.300                        |
| 2019 | 1.549.346                        | 29,20                        | 185.040                    | 63,40                        | 1.364.306                  | 25,22                        | 480.570                        |
| 2020 | 617.665                          | -60,10                       | 12.011                     | -93,50                       | 605.654                    | -55,60                       | 78.155                         |

Nguồn: Sở VH TT&DL Cao Bằng (2021a)

Sự tăng trưởng với tốc độ cao về du khách và doanh thu cho thấy CVĐCCB đã bắt đầu có sức hút lớn với thị trường du khách. Tuy nhiên, năm 2020 tổng lượng khách đến CVĐCCB giảm mạnh so với năm 2019 do sự diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Sở VH TT&DL Cao Bằng với phương châm "vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế-xã hội", đã triển khai các chương trình kích cầu du lịch nội địa, hoạt động du lịch trên địa bàn khôi phục trở lại từ tháng 7/2020, năm 2020 vẫn đạt 617.665 lượt khách (giảm 60,1%). Tuy số du khách đến Cao Bằng năm 2019 tương đối lớn, nhưng hiệu quả kinh doanh du lịch chưa cao, bình quân một lượt khách du lịch chỉ tiêu khoảng 300 ngàn đồng tại các điểm

đến. Nguyên nhân là khách đến chủ yếu để thưởng lãm cảnh đẹp, món ăn ngon, trong khi cơ sở lưu trú chất lượng chưa cao, các hoạt động vui chơi, giải trí, trải nghiệm, mua sắm cho du khách chưa nhiều và chưa được tổ chức chưa bài bản, chưa thu hút được sự tham gia của du khách nên thời gian lưu trú ngắn và chi tiêu hạn chế.

#### 4.2.1. Sự phát triển cơ sở hạ tầng và các cơ sở phục vụ lưu trú, ăn uống

Để đáp ứng được số lượng khách du lịch đến thăm CVĐCCB không ngừng tăng lên, số lượng cơ sở lưu trú của tỉnh cũng có sự gia tăng nhanh chóng với tốc độ tăng bình quân bốn năm qua đạt 7,4% (Bảng 2).

**Bảng 2: Số lượng cơ sở lưu trú của tỉnh Cao Bằng 2017 - 2020**

| Chỉ tiêu              | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Tốc độ tăng BQ năm (%) |
|-----------------------|----------|----------|----------|----------|------------------------|
| Tổng số cơ sở lưu trú | 222      | 235      | 256      | 275      | 7,40                   |
| Tổng số phòng         | 2.831    | 3.091    | 3.192    | 3.478    | 7,33                   |
| Tổng số giường        | 4.598    | 4.965    | 5.109    | 5.786    | 8,35                   |

Nguồn: Sở VH TT&DL Cao Bằng (2021a)

Theo Hoài Nam (2020), năm 2010 tỉnh Cao Bằng chỉ có 65 cơ sở lưu trú thì đến 2020 đã tăng gấp 4 lần. Tỉnh Cao Bằng hiện có 01 khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao, 18 cơ sở đạt tiêu chuẩn 2 sao, 59 cơ sở đạt tiêu chuẩn 1 sao; 197 nhà nghỉ, homestay. Tốc độ tăng trưởng số lượng cơ sở lưu trú trong bốn năm qua đạt 7,4%/năm. Hiện có gần 20 nhà hàng lớn có công suất phục vụ trên 3.000 khách nằm trong các cơ sở lưu trú, có khả năng đáp ứng các đoàn khách đông, các sự kiện lớn. Công suất phục vụ phòng năm 2019 đạt 64,75%.

Các cơ sở lưu trú tập trung phần lớn tại Thành phố Cao Bằng nên đa số khách đi các tour trong vùng CVĐCCB lựa chọn trở về nghỉ qua đêm ở Thành phố. Tuy vậy, hệ thống khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao trở lên ở đây còn quá ít. Trong khi đó, tiện nghi sinh hoạt ở một số nhà nghỉ, homestays tại các huyện, các điểm du lịch còn chưa đạt chuẩn, chất lượng phục vụ chưa chuyên nghiệp, các hoạt động vui chơi, trải nghiệm giữ chân du khách tại các điểm du lịch chưa được tổ chức bài

bản, thường xuyên nên đa số du khách chủ yếu đến check-in rồi trở về thành phố.

#### 4.2.3. Chất lượng nguồn nhân lực du lịch

Theo Sở VH TT&DL (2020), toàn tỉnh hiện có 2.028 lao động du lịch trực tiếp, và hơn 10.000 lao động gián tiếp. Trong số lao động trực tiếp, lao động làm công tác hướng dẫn du lịch (HDV) chỉ chiếm khoảng 2,1%. Cụ thể, có 25 HDV gồm 10 HDV du lịch quốc tế và 15 HDV du lịch nội địa đã được Sở cấp thẻ và quản lý. Đa số HDV tốt nghiệp cao đẳng, đại học chuyên ngành du lịch, còn lại tốt nghiệp các chuyên ngành khác nhưng đều được đào tạo bổ sung, cập nhật kiến thức chuyên môn, đủ tiêu chuẩn hành nghề và được cấp chứng chỉ nghiệp vụ HDV du lịch. Số hướng dẫn viên du lịch này còn thiếu nhiều so với nhu cầu phát triển ngày càng nhanh chóng của du lịch trong vùng CVĐCCB, nhất là số HDV thành thạo nhiều ngoại ngữ, do đó việc truyền tải, quảng bá những giá trị văn hóa, di tích, thắng cảnh đến với bạn bè và du khách quốc tế còn hạn chế. Các chủ nhà nghỉ, homestay và nhân viên đều không được

đào tạo bài bản, nhưng đa số đã được tập huấn sơ bộ về kỹ năng phục vụ du khách.

#### 4.2.4. Sự hình thành và phát triển ba tuyến du lịch chính

Trong nỗ lực khai thác những lợi thế mà thiên nhiên đã dành tặng cho CVĐCCB, tỉnh Cao Bằng đã xây dựng 3 tuyến du lịch chính:

**Tuyến phía Tây:** “Khám phá Phía Bắc – vùng núi của những đổi thay”: Tập trung ở huyện Nguyên Bình với các điểm tham quan nổi bật như Khu di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo, nơi thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt nam anh hùng, Khu Du lịch sinh thái Phía Bắc - Phía Đông với đỉnh Phía Bắc cao 1.931m-nóc nhà phía Tây của tỉnh Cao Bằng...

**Bảng 3:** Số lượng du khách các tour du lịch chính đến ba huyện trọng điểm vùng CVĐCCB (lượt người)

| Các huyện trọng điểm vùng CVĐCCB | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019  |
|----------------------------------|----------|----------|-----------|
| Nguyên Bình (Tuyến phía Tây)     | 18.000   | 38.000   | 40.000    |
| Hà Quảng (Tuyến phía Bắc)        | 140.000  | 165.000  | 200.000   |
| Trùng Khánh (Tuyến phía Đông)    | 200.000  | 750.000  | 969.000   |
| Ba huyện trọng điểm vùng CVĐCCB  | 358.000  | 953.000  | 1.209.000 |

Trong 3 tuyến du lịch, tuyến phía Đông với 4 danh thắng quốc gia, làng đá Khuổi Ky, làng rền Pắc Răng đặc sắc luôn là sự lựa chọn đầu tiên của phần lớn du khách chiếm tới 75-80% tổng số du khách của cả 3 tuyến.

Mặc dù lượng khách, nhất là khách quốc tế đến với vùng CVĐCCB tăng nhanh trong những năm gần đây nhưng thời gian lưu trú của khách ngắn, tỷ lệ khách quay lại chưa cao, các giá trị kinh tế mang lại chưa lớn. Đường giao thông đến nhiều điểm du lịch còn khó khăn. Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động vui chơi, giải trí, mua sắm, trải nghiệm tại các điểm du lịch hoặc không có hoặc rất hạn chế.

#### 4.2.5. Sự phát triển của du lịch cộng đồng

Với đa dạng sắc tộc, CVĐCCB có tiềm năng to lớn trong phát triển DLCĐ. Tuy vậy, hiện nay, mới chỉ có 06 mô hình DLCĐ đang ở giai đoạn đầu phát triển. Người dân tộc Nùng An (Quảng Hòa) lưu giữ văn hóa truyền thống đặc sắc nổi tiếng với làng DLCĐ Pắc Răng - làng nghề rèn thủ công ngàn năm lớn nhất Việt Nam và điểm DLCĐ - làng nghề hương thảo mộc ngàn năm tuổi Phja Thấp. Người dân tộc Tày nổi tiếng với Làng đá Khuổi Ky (Trùng Khánh) với những nếp nhà sàn đá cổ kính, đã được Bộ VH-TT-DL công nhận là “Làng văn hóa truyền thống tiêu biểu của dân tộc ít người”; điểm DLCĐ nhà sàn đá người Tày xóm Lũng Niếc (Trùng Khánh) ở ngay bên dòng sông Quây Sơn xanh biếc và thác Bản Giốc hùng vĩ; điểm DLCĐ xóm Bản Giuông (Quảng Hòa) có phong cảnh núi

**Tuyến phía Bắc:** “Hành trình về nguồn cội”: Tập trung ở huyện Hòa An và Hà Quảng với địa hình núi đá đa dạng, chứa đựng nhiều di sản địa chất mang giá trị quốc tế và di tích lịch sử văn hóa như đền vua Lê, Bảo vật quốc gia Bia Ma nhai ngự chế của Vua Lê Thái Tổ, Khu di tích lịch sử Kim Đồng, đặc biệt là Khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó...

**Tuyến phía Đông:** “Trải nghiệm văn hóa bản địa ở xứ sở thần tiên”: Tập trung ở 3 huyện Quảng Hòa, Trùng Khánh và Hạ Lang, với 04 danh lam thắng cảnh quốc gia (thác Bản Giốc, Động Ngườm Ngao, hồ Thang Hen, Động Dơi), núi Mất Thần huyền thoại, làng đá Khuổi Ky cổ kính từ thời nhà Mạc, làng rền Pắc Răng ngàn năm tuổi...

Nguồn: Tổng hợp từ các tài liệu số [1],[5],[6],[8],[10],[12],[15]

non hùng vĩ, cánh đồng lúa rộng mênh mông, gần đường cao tốc Đồng Đăng- Trà Lĩnh, với Lễ hội Nàng Hai nổi tiếng của người Tày. Người Dao Tiền độc đáo với điểm DLCĐ xóm Hoài Khao nằm trong quần thể Khu du lịch sinh thái Phja Oắc- Phja Đén (Nguyên Bình) - lưu giữ nét văn hóa cổ truyền với lễ cấp sắc, nghề dệt, in hoa văn sáp ong trên trang phục dân tộc, cây di sản quốc gia và 02 động ong. Các điểm DLCĐ đã nhận được sự đầu tư vốn và kỹ thuật của một số tổ chức phi chính phủ, của doanh nghiệp và Nhà nước.

Tuy vậy, hiện nay, DLCĐ tại vùng CVĐCCB còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Đường giao thông vào bản và trong nội bản tại nhiều làng DLCĐ còn khó khăn. Trình độ học vấn và kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm làm du lịch của người dân rất hạn chế dù các chủ homestay đã được tham gia một hoặc vài đợt tập huấn ngắn ngày. Tiềm nghi sinh hoạt ở một số điểm DLCĐ còn chưa đạt chuẩn như thiếu bình nước nóng lạnh mùa đông, thiếu máy lạnh mùa hè. Sự kết hợp giữa các bên liên quan với cộng đồng bản địa còn chưa chặt chẽ. Sản phẩm du lịch tại đây chưa phong phú, chưa hấp dẫn và được tổ chức thiếu chuyên nghiệp và chưa tạo ra được những điểm nhấn thật khác biệt giữa các điểm DLCĐ.

Kinh nghiệm của tỉnh Hà Giang có thể là những tham khảo tốt cho vùng CVĐCCB trong khai thác văn hóa bản địa kết hợp với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

#### **4.2.6. Hoạt động quảng bá du lịch CVĐCNN Cao Bằng**

Khách du lịch có thể tìm hiểu thông tin về DL CVĐCCB qua trang [dukach.caobang.gov.vn](http://dukach.caobang.gov.vn), các bài viết liên quan trên CTTĐT Tổng cục Du lịch [vietnamtourism.gov.vn](http://vietnamtourism.gov.vn). Ban Quản lý CVĐCCB có trang riêng [caobanggeopark.com](http://caobanggeopark.com). Trung tâm Văn hóa và Thông tin Du lịch Cao Bằng đang vận hành 2 websites tăng cường quảng bá du lịch tỉnh trên trang “[dulichcaobang.vn](http://dulichcaobang.vn)”, “[caobangtourism.vn](http://caobangtourism.vn)” và fanpage “Du lịch Non nước Cao Bằng”. Trong đó, riêng trang “[dulichcaobang.vn](http://dulichcaobang.vn)” năm 2020 đã có hơn 01 triệu người truy cập (Sở VHTT&DL Cao Bằng, 2021).

Ngoài ra, tỉnh Cao Bằng cũng đã tổ chức nhiều lễ hội như: Lễ hội về Nguồn Pác Bó, Lễ hội Du lịch Thác Bản Giốc, Lễ hội Pháo hoa Quảng Uyên ... nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức cách mạng, lịch sử cội nguồn, tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống và cũng là kênh quảng bá du lịch rất hiệu quả. Ban Quản lý CVĐCCB đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập các “Câu lạc bộ cùng em khám phá công viên địa chất” tại 60 trường học trong vùng, tổ chức lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức của giáo viên, học sinh, từ đó, tuyên truyền cho gia đình và cộng đồng cùng chung tay bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di sản CVĐC.

#### **4.3. Giải pháp phát triển du lịch vùng CVĐCCB**

CVĐCCB cần tập trung khai thác tiềm năng du lịch trên cơ sở bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, giá trị di sản địa chất, di sản văn hóa, đa dạng sinh học trong vùng để phát triển một nền du lịch bền vững.

*Thứ nhất, đa dạng hóa loại hình và sản phẩm du lịch.*

Các danh lam thắng cảnh, di sản địa chất, di tích lịch sử và các tài nguyên văn hóa của đồng bào các dân tộc thường bố trí xen kẽ nhau, nằm dọc theo 03 tuyến đường trải nghiệm chính trong vùng. Điều này tạo điều kiện cho mỗi tuyến du lịch đều có thể có các tài nguyên để kết hợp nhiều loại hình du lịch trong từng tuyến du lịch: DL sinh thái, DLCĐ, DL nông nghiệp, DL làng nghề...

Tại mỗi tuyến DL, cần đa dạng hóa sản phẩm DL trên cơ sở khai thác đặc trưng của mỗi điểm đến về tài nguyên DL. Cần căn cứ vào quy hoạch DL để phát triển các sản phẩm đặc sản đáp ứng các nhu cầu thưởng ngoạn phong cảnh, vui chơi, tham gia sản xuất và tiêu dùng tại chỗ, nhu cầu mua quà lưu niệm của du khách. Tạo không gian giao lưu để du khách trải nghiệm và khám phá những độc đáo, mới lạ về danh lam thắng cảnh, về đời sống sinh hoạt, sản xuất thường nhật, các lễ hội thể hiện bản sắc đặc sắc của đồng bào các dân tộc. Xây

dựng các không gian trưng bày, trình diễn, mua sắm các sản phẩm lưu niệm đặc sản; không gian thưởng thức các nghệ thuật văn hóa dân tộc; nghệ thuật ẩm thực đặc sản núi rừng.

*Thứ hai, tăng cường sự tham gia của người dân*

CVĐC toàn cầu là bảo tàng mở, chứa đựng giá trị địa chất, di sản, văn hóa, tự nhiên. Cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục di sản cho người dân, đồng thời thu hút và tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch. Cần tổ chức cho người dân tham gia các hoạt động bảo vệ di sản thiên nhiên, bảo vệ môi trường, gìn giữ, bảo tồn các phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao. Quá trình tham gia vào các hoạt động bảo tồn di sản cũng sẽ góp phần làm tăng tình yêu, lòng tự hào đối với quê hương của người dân địa phương.

*Thứ ba, đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các bên liên quan.*

Có nhiều tác nhân khác nhau cùng tham gia vào phát triển du lịch như: hộ dân, các tổ chức trong hệ thống chính trị tại địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ, ngân hàng chính sách xã hội và du khách. Để phát triển du lịch, các bên hữu quan cần liên kết với nhau thông qua việc mỗi bên thực thi tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, thực thi tốt các quy chế quản lý điểm đến, quy chế du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt để cùng phát huy được vai trò và ảnh hưởng tích cực của mình trong phát triển du lịch.

*Thứ tư, tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch*

Hiện nay, du khách trong nước chiếm thị phần lớn, gần 90% tổng số du khách. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 toàn cầu, du khách trong nước càng trở nên quan trọng. Trong quảng bá, xúc tiến du lịch, trước mắt, tỉnh Cao Bằng cần chú trọng trọng tâm trong nước để du khách các tỉnh thành trong cả nước biết về vẻ đẹp kỳ vĩ của miền Non nước cùng với những đặc trưng văn hóa, lịch sử nổi trội, đậm đà bản sắc của các dân tộc vùng cao. Cao Bằng có thể việc tăng cường liên kết, tổ chức quảng bá, xúc tiến du lịch một cách rộng rãi, tới cả các thành phố lớn và các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long như kinh nghiệm thành công của Hà Giang.

*Thứ năm, tăng tốc đầu tư cơ sở hạ tầng.*

Tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách trung ương, bố trí từ ngân sách địa phương và từ huy động các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, xây mới, nâng cấp các cơ sở lưu trú, nhất là xây dựng chuẩn hóa các khách sạn tiêu chuẩn 3 – 5 sao, các trung tâm vui chơi giải trí. Hoàn chỉnh đầu tư xây dựng, phương thức quản lý các khu du lịch lớn, các dự án lớn về xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu du lịch trọng điểm.

Tiếp tục tập trung đầu tư các tuyến đường vào các khu du lịch trọng điểm: đường đến Khu du lịch quốc gia thác Bản Giốc (Trùng Khánh); cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 211 thành Quốc lộ 4A từ Km 204 Trùng Khánh - Km 234 thị trấn Trà Lĩnh; cải tạo, nâng cấp các đường tỉnh 207, 206, 216; đường Quốc lộ 34 kết nối với CVĐC Cao nguyên đá Đồng Văn, các tuyến phục vụ phát triển hạ tầng kinh tế cửa khẩu; duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường xã đến các điểm du lịch.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng đường bộ cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, dự án có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch bởi nó giúp cho giao thông tỉnh Cao Bằng nối chung, vùng CVĐCCB nối riêng kết nối một cách thuận lợi hơn với Hà Nội, Đồng bằng Bắc bộ và cả nước.

*Thứ sáu, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực du lịch*

Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng làm du lịch cho nhân lực tại các khu du lịch, các điểm du lịch, các làng DLCD và các công ty du lịch để nhân lực du lịch có hiểu biết và có kỹ năng phục vụ du lịch chuyên nghiệp, đồng thời biết tự hào, trân trọng và biết phát huy bản sắc dân tộc trong phục vụ du khách. Chẳng hạn, ở các điểm DLCD, người dân cần nhận thức rõ và thực hành được các yêu cầu về điều kiện lưu trú sạch, đẹp, tiện lợi mà vẫn giữ được những nét truyền thống; yêu cầu về ẩm thực an toàn, hợp vệ sinh, bài trí hấp dẫn nhưng vẫn giữ được hương vị bản địa; người dân hiểu và thực hiện tốt các kiến thức kỹ năng tiếp khách, đón khách, trả khách mà vẫn giữ gìn và phát huy được sự chân tình, thuần phác, nồng hậu của đồng bào dân tộc vùng cao.

*Thứ bảy, chú trọng bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường*

Việc quy hoạch phát triển du lịch, khoanh vùng đầu tư, tu bổ, tôn tạo di sản phục vụ hoạt

động du lịch cần chú trọng hơn đến những yếu tố tự nhiên; giữ gìn môi trường sống; nâng cao ý thức bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Du lịch phát triển kéo theo sự gia tăng lượng khách trong nước và quốc tế, gia tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường. Cần nâng cao hiểu biết và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái cho người dân, du khách, doanh nghiệp; ban hành các tiêu chí về bảo vệ môi trường sẽ thúc đẩy cộng đồng có những sáng kiến làm sạch môi trường, kiểm soát chất lượng không khí, nước, đất, ô nhiễm tiếng ồn, rác thải và các vấn đề môi trường khác tốt hơn.

## 5. Kết luận

CVĐCCB có tài nguyên du lịch hết sức phong phú và đa dạng cả về tự nhiên và nhân văn; có nhiều cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, thơ mộng còn khá nguyên sơ với 04 danh thắng quốc gia; có bản sắc văn hóa dân tộc độc đáo thể hiện qua các lễ hội, làng nghề truyền thống, văn hóa dân gian lâu đời; đặc biệt hệ thống di tích lịch sử văn hóa nổi trội với 03 di tích quốc gia đặc biệt. Gần đây, du lịch trong vùng đã có phát triển vượt bậc trước khi bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và chuyển sang điều kiện bình thường mới. Tuy vậy, DL trong vùng CVĐCCB còn có nhiều hạn chế cần sớm được khắc phục.

Để đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Cao Bằng cần đẩy mạnh hơn nữa phát triển du lịch trên cơ sở thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ trong vùng CVĐCCB gồm: Đa dạng hóa các loại hình du lịch, các sản phẩm du lịch; Tăng cường sự tham gia của người dân và các bên liên quan; Đẩy mạnh quảng bá và xúc tiến du lịch; Tăng cường cơ sở hạ tầng; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Chú trọng bảo tồn tài nguyên và bảo vệ môi trường để phát triển du lịch nhanh mạnh, hiệu quả và bền vững.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo Cao Bằng. (2018). *Nguyên Bình phấn đấu thu hút khách du lịch đến tham quan tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện đạt 20.000 lượt người năm 2018*. Truy cập ngày 3/4/2021, từ <https://moitruong.net.vn/nguyen-binh-cao-bang-phan-dau-dat-20-000-luot-khach-den-tham-quan-tai-cac-khu-diem-du-lich-trong-nam-2018/>.
- [2]. Vũ Văn Hà. (2018). *Nghiên cứu, đánh giá các dạng tài nguyên du lịch và đề xuất giải pháp phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng*. Báo cáo tổng kết đề tài khoa học-công nghệ cấp Tỉnh. Tr.9., 219-220.
- [3]. Đoàn Hiền. (2019). *Hà Giang đảm bảo hài hòa giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường*. Truy cập ngày 17/5/2021, từ <https://www.tapchiconsan.org.vn/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/815788/ha-giang-bao-dam-su-hai-hoa-giua-phat-trien-du-lich-va-bao-ve-moi-truong.aspx>.
- [4]. Minh Hòa. (2019), *Giá trị đa dạng sinh học trong vùng Công viên địa chất Non nước Cao Bằng*. Truy cập ngày 28/4/2021, từ <http://tnmtcaobang.gov.vn/index.php?Language=vi&nv=news&op=Dia-chat-Khoang-san/Gia-tri-da-dang-sinh-hoc-trong-vung-Cong-vien-dia-chat-Non-nuoc-Cao-Bang-3569>.

- [5]. Mai Lữ và Minh Tuấn. (2020). Xanh mát Nguyên Bình. Truy cập ngày 7/4/2021, từ <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-kinh-te/xanh-mat-nguyen-binh-620795/>.
- [6]. Đào Văn Mùi. (2018). *Phát triển du lịch Pác Bó trong tình hình mới*. Truy cập ngày 7/4/2021, từ <https://baotanghochiminh.vn/phat-trien-du-lich-pac-bo-trong-tinh-hinh-moi.htm>.
- [7]. Hoài Nam. (2020). *Năm 2019, năm khởi sắc của du lịch Cao Bằng*. Truy cập ngày 7/4/2021, từ <http://dulichcaobang.vn/vi/news/tin-tuc/nam-2019-nam-khoi-sac-cua-du-lich-cao-bang-301.html>.
- [8]. Sở VH TT&DL Cao Bằng. (2018). *Trùng Khánh tạo bước phát triển du lịch bền vững*. truy cập ngày 7/4/2021, từ <https://sovhtht.caobang.gov.vn/svhttdl/1328/32910/73973/619378/Du-lich/Trung-Khanh-tao-buoc-phat-trien-du-lich-ben-vung.aspx>.
- [9]. Sở VH TT&DL Cao Bằng. (2020). *Cao Bằng: Nâng cao chất lượng hướng dẫn viên du lịch*. Truy cập ngày 7/4/2021, từ <https://sovhtht.caobang.gov.vn/svhttdl/1328/32910/73973/759268/Du-lich/Nang-cao-chat-luong-huong-dan-vien-du-lich.aspx>.
- [10]. Sở VH TT&DL Cao Bằng. (2021a). *Báo cáo tổng kết công tác năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021*.
- [11]. Sở VH TT&DL Cao Bằng. (2021b). *Ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá, xúc tiến, phát triển du lịch*. Truy cập ngày 7/4/2021, từ <https://www.caobang.gov.vn/svhttdl/1328/32910/73973/774181/du-lich/ung-dung-cong-nghe-thong-tin-quang-ba-xuc-tien-phat-trien-du-lich.aspx>.
- [12]. Minh Thiện. (2020). *Viên kim cương thô nơi biên ải*. Truy cập 7/4/2021, từ <https://ictvietnam.vn/vien-kim-cuong-tho-noi-bien-ai-16698.htm>.
- [13]. Lê Đức Thọ. (2020). Nghiên cứu tiềm năng phát triển loại hình du lịch di sản tại tỉnh Quảng Nam. *Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh*, số 15 (2020), tr. 13.
- [14]. Phan Anh Tuấn. (2015). Phát triển nhân lực du lịch tỉnh Cao Bằng. *Luận văn Thạc sỹ*, Trường ĐHKHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [15]. Tổng cục Du lịch. (2020). *Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù Khu du lịch thác Bản Giốc*. Truy cập ngày 7/4/2021, từ <https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/printer/30569>.
- [16]. Viện Nghiên cứu Du lịch. (2018). *Tính kết nối của Khu du lịch thác Bản Giốc với CVĐC toàn cầu Non nước Cao Bằng và mạng lưới CVĐC toàn cầu UNESCO*. Truy cập 20/4/2021, từ <http://www.vtr.org.vn/tinh-ket-noi-cua-khu-du-lich-thac-ban-gioc-voi-cvdc-toan-cau-non-nuoc-caobang-va-mang-luoi-cvdc-toan-cau-unesco.html>.
- [17]. UNWTO. (1992). *Báo cáo về môi trường và phát triển của Liên hợp quốc*. Hội nghị quốc tế về du lịch tại Rio de Janeiro năm 1992.

---

**Thông tin tác giả:**

**1. Trần Chí Thiện**

- Đơn vị công tác: Khoa Quản lý - Luật Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế & QTKD – Đại học Thái Nguyên  
- Địa chỉ email: [tranchithienht@tueba.edu.vn](mailto:tranchithienht@tueba.edu.vn)

**2. Cao Thị Thanh Phượng**

- Đơn vị công tác: Khoa Quản lý Luật – Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế & QTKD – Đại học Thái Nguyên

Ngày nhận bài: 28/04/2021

Ngày nhận bản sửa: 18/05/2021

Ngày duyệt đăng: 30/05/2021